UBND TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY - ĐỢT 2 NĂM 2024

Địa điểm đào tạo: Trụ sở chính Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa

(Kèm theo quyết định số: 385 /QĐ-CĐNN ngày 10 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa)

TT	Họ và Tên		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm T.kết	Điểm ưu tiên		Điểm xét tuyển	Ngành, nghề trúng tuyển	Ghi chú
						Diện ƯT	KV ƯT			
1	Cầm Thị Trường	An	27/07/2009	Luận Khê, Thường Xuân, Thanh Hóa	5.60	2.00	0.75	***6.52***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
2	Trần Hoàng	Anh	10/06/2008	Minh Tâm, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	5.40		0.50	***5.57***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
3	Nguyễn Thị Hoa	Cúc	18/07/1981	Ninh Sơn, TP Ninh Bình, Ninh Bình			0.25	***0.08***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Mất HB
4	Thiều Thế	Đạt	19/01/2009	Thiệu Công, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	5.80		0.50	***5.97***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
5	Lương Nam	Định	18/08/2009	Trung Sơn, Quan Hóa, Thanh Hóa	5.80	2.00	0.75	***6.72***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
6	Nguyễn Văn	Định	04/09/2009	Xuân Hưng, Thọ Xuân, Thanh Hóa	5.70		0.50	***5.87***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
7	Thào Thị	Dợ	11/10/2008	Trung Lý, Mường Lát, Thanh Hóa	6.00	2.00	0.75	***6.92***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
8	Hoàng Trung	Hải	26/11/2009	Thiệu Công, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	5.40		0.50	***5.57***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
9	Lê Văn	Hiếu	03/05/2006	Thành Trực, Thạch Thành, Thanh Hóa	7.60	2.00	0.75	***8.52***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
10	Trần Văn	Hiếu	10/06/2009	Thiệu Duy, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	5.80		0.50	***5.97***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
11	Trương văn	Hiếu	26/04/2009	Thiệu Phúc, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	5.50		0.50	***5.67***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
12	Lang Thị	Hoa	25/02/2009	Luận Khê, Thường Xuân, Thanh Hóa	5.90	2.00	0.75	***6.82***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
13	Lương Thị	Hoài	12/06/2009	Luận Khê, Thường Xuân, Thanh Hóa	6.00	2.00	0.75	***6.92***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
14	Cầm Văn	Hoan	03/08/2009	Luận Khê, Thường Xuân, Thanh Hóa	5.10	2.00	0.75	***6.02***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
15	Trương Văn	Hoan	20/07/2009	Thiệu Phúc, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	5.70		0.50	***5.87***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
16	Đỗ Trọng	Hùng	14/01/2000	Cẩm Tân, Cẩm Thủy, Thanh Hóa	7.10	2.00	0.75	***8.02***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
17	Nguyễn Thế	Hùng	16/07/2009	Xuân Hồng, Thọ Xuân, Thanh Hóa	5.70		0.50	***5.87***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
18	Ngô Tuấn	Hưng	19/01/2005	Định Hải, Yên Định, Thanh Hóa	7.70		0.50	***7.87***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
19	Nguyễn Ngọc	Huy	03/06/2009	Thiệu Thành, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	5.30		0.50	***5.47***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	

TT	Họ và Tên		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm T.kết	Điểm ưu tiên		Điểm xét tuyển	Ngành, nghề trúng tuyển	Ghi chú
						Diện ƯT	KV ƯT			
20	Lương Văn	Kiệt	30/09/2008	Cán Khê, Như Thanh, Thanh Hóa	5.90	2.00	0.75	***6.82***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
21	Cầm Thị Hà	Linh	15/11/2009	Luận Khê, Thường Xuân, Thanh Hóa	5.80	2.00	0.75	***6.72***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
22	Lang Thanh	Long	10/09/2009	Luận Khê, Thường Xuân, Thanh Hóa	5.40	2.00	0.75	***6.32***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
23	Quách Thị Hiền	Lương	08/07/1997	Xuân Du, Như Thanh, Thanh Hóa	7.60	2.00	0.75	***8.52***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
24	Lê Hưng Nhật	Minh	28/01/2009	Thiệu Duy, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	5.80		0.50	***5.97***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
25	Bùi Văn	Nam	16/12/2008	Thiết Ống, Bá Thước, Thanh Hóa	5.10	2.00	0.75	***6.02***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
26	Đỗ Đức	Nam	04/06/2009	TT Thọ Xuân, Thọ Xuân, Thanh Hóa	5.50		0.25	***5.58***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
27	Huỳnh Văn	Phi	04/08/2008	Luận Thành, Thường Xuân, Thanh Hóa	5.30		0.50	***5.47***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
28	Thiều Hữu	Phúc	06/07/2009	Nông Trường, Triệu Sơn, Thanh Hóa	5.90		0.50	***6.07***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
29	Nguyễn Văn	Quân	13/01/2009	Nông Trường, Triệu Sơn, Thanh Hóa	5.40		0.50	***5.57***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
30	Giàng Thị	Tấm	09/11/2008	Trung Lý, Mường Lát, Thanh Hóa	5.90	2.00	0.75	***6.82***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
31	Phạm Thị	Tân	19/10/1993	Yên Cát, Như Xuân, Thanh Hóa	6.30		0.75	***6.55***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
32	Phạm Văn	Thắng	29/07/2008	Cán Khê, Như Thanh, Thanh Hóa		2.00	0.75	***0.92***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Mất HB
33	Trương Văn	Thoáng	18/10/2009	Thiết Ống, Bá Thước, Thanh Hóa	5.50	2.00	0.75	***6.42***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
34	Ngô Hữu	Thu	27/07/2006	Yên Thọ, Yên Định, Thanh Hóa	6.90		0.50	***7.07***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
35	Lê Thị Thùy	Tiên	28/05/2009	Hậu Hiền, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	6.10		0.50	***6.27***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
36	Phạm Quang	Tiến	15/07/2009	Trung Sơn, Quan Hóa, Thanh Hóa	5.60	2.00	0.75	***6.52***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
37	Hà Văn	Toàn	16/06/2009	Xuân Hồng, Thọ Xuân, Thanh Hóa	5.40		0.50	***5.57***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
38	Cầm Thị Thanh	Tú	01/09/2009	Cán Khê, Như Thanh, Thanh Hóa	7.20	2.00	0.75	***8.12***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
39	Phạm Anh	Tú	15/04/2009	Thiết Ống, Bá Thước, Thanh Hóa	5.50	2.00	0.75	***6.42***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
40	Lê Thế	Vũ	16/11/2009	Thiệu Duy, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	5.80		0.50	***5.97***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
41	Quách Hạ	Vy	04/09/2009	Xuân Du, Như Thanh, Thanh Hóa	6.00	2.00	0.75	***6.92***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
42	Ngân Thị	Yến	17/06/2009	Xuân Khang, Như Thanh, Thanh Hóa		2.00	0.75	***0.92***	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Mất HB
43	Lò Thị Hà	Anh	15/11/2009	Quang Chiểu, Mường Lát, Thanh Hóa	6.20	2.00	0.75	***7.12***	Chăn nuôi - Thú y	
44	Lang Văn	Bảo	15/10/2009	Bát Mọt, Thường Xuân, Thanh Hóa	6.30	2.00	0.75	***7.22***	Chăn nuôi - Thú y	
45	Lương Minh	Đức	04/03/2009	Lương Sơn, Thường Xuân, Thanh Hóa		2.00	0.75	***0.92***	Chăn nuôi - Thú y	Mất HB
46	Vi Đại	Dũng	21/09/2008	Thanh Kỳ, Như Thanh, Thanh Hóa	6.10	2.00	0.75	***7.02***	Chăn nuôi - Thú y	

TT	Họ và Tên		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm T.kết	Điểm ưu tiên		Điểm xét tuyển	Ngành, nghề trúng tuyển	Ghi chú
						Diện ƯT	KV ƯT			
47	Đinh Nam	Dương	10/09/2009	Hương Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình	6.30		0.50	***6.47***	Chăn nuôi - Thú y	
48	Phạm Trọng	Hải	11/11/2009	An Nông, Triệu Sơn, Thanh Hóa	5.50		0.50	***5.67***	Chăn nuôi - Thú y	
49	Lê Trọng	Hoàng	28/06/2008	Thiệu Viên, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	5.30		0.50	***5.47***	Chăn nuôi - Thú y	
50	Lương Gia	Hưng	17/10/2009	Lương Sơn, Thường Xuân, Thanh Hóa		2.00	0.75	***0.92***	Chăn nuôi - Thú y	Mất HB
51	Lê Quốc	Khánh	03/08/2009	Dân Lý, Triệu Sơn, Thanh Hóa	5.60		0.50	***5.77***	Chăn nuôi - Thú y	
52	Hà Thị Ngọc	Khánh	19/01/2009	Lương Sơn, Thường Xuân, Thanh Hóa	6.00	2.00	0.75	***6.92***	Chăn nuôi - Thú y	
53	Nguyễn Quốc	Khánh	23/11/2009	Hòa An, Chiêm Hóa, Tuyên Quang	5.70	2.00	0.75	***6.62***	Chăn nuôi - Thú y	
54	Lò Thị	Là	19/02/2009	Quang Chiểu, Mường Lát, Thanh Hóa	5.90	2.00	0.75	***6.82***	Chăn nuôi - Thú y	
55	Nguyễn Thùy	Linh	29/06/2005	Xuân Hưng, Thọ Xuân, Thanh Hóa	7.60		0.50	***7.77***	Chăn nuôi - Thú y	
56	Vũ Đình	Long	23/12/2007	Thạch Sơn, Thạch Thành, Thanh Hóa	5.70	2.00	0.75	***6.62***	Chăn nuôi - Thú y	
57	Cầm Bá	Mạnh	14/11/2008	Tân Thành, Thường Xuân, Thanh Hóa	5.10	2.00	0.75	***6.02***	Chăn nuôi - Thú y	
58	Phạm Hữu	Minh	02/01/2009	Xuân Hưng, Thọ Xuân, Thanh Hóa	5.70		0.50	***5.87***	Chăn nuôi - Thú y	
59	Lương Công	Minh	15/10/2008	Xuân Thắng, Thường Xuân, Thanh Hóa	5.80	2.00	0.75	***6.72***	Chăn nuôi - Thú y	
60	Vi Thị	Nga	15/07/2009	Quang Chiểu, Mường Lát, Thanh Hóa	6.10	2.00	0.75	***7.02***	Chăn nuôi - Thú y	
61	Hà Văn	Nghĩa	05/08/2009	Xuân Lộc, Thường Xuân, Thanh Hóa	5.30	2.00	0.75	***6.22***	Chăn nuôi - Thú y	
62	Bùi Như	Nguyên	29/03/2009	Thọ Lộc, Thọ Xuân, Thanh Hóa	5.50		0.50	***5.67***	Chăn nuôi - Thú y	
63	Nguyễn Bảo	Phúc	06/12/2009	Thọ Lâm, Thọ Xuân, Thanh Hóa	5.40	2.00	0.75	***6.32***	Chăn nuôi - Thú y	
64	Lò Thị	Phương	07/07/2009	Quang Chiểu, Mường Lát, Thanh Hóa	6.00	2.00	0.75	***6.92***	Chăn nuôi - Thú y	
65	Lê Cảnh	Phương	26/07/2009	An Nông, Triệu Sơn, Thanh Hóa	5.10		0.50	***5.27***	Chăn nuôi - Thú y	
66	Phạm Đăng	Quyến	23/05/2007	Giao Thiện, Lang Chánh, Thanh Hóa		2.00	0.75	***0.92***	Chăn nuôi - Thú y	Mất HB
67	Lục Hà Ngọc	Tài	10/12/2008	Xuân Chinh, Thường Xuân, Thanh Hóa	5.80	2.00	0.75	***6.72***	Chăn nuôi - Thú y	
68	Nguyễn Xuân	Tấn	04/10/2009	Sao Vàng, Thọ Xuân, Thanh Hóa	5.40		0.50	***5.57***	Chăn nuôi - Thú y	
69	Tào Quang	Thành	13/03/2009	Vĩnh Quang, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa	5.60		0.50	***5.77***	Chăn nuôi - Thú y	
70	Hà Văn	Thi	25/05/1991	Cẩm Tú, Cẩm Thủy, Thanh Hóa	6.30	2.00	0.75	***7.22***	Chăn nuôi - Thú y	
71	Nguyễn Văn	Thức	08/11/1988	Đông Hòa, Đông Sơn, Thanh Hóa	6.20		0.50	***6.37***	Chăn nuôi - Thú y	
72	Lê Thế	Tiến	01/12/2008	Xuân Khang, Như Thanh, Thanh Hóa	5.30		0.75	***5.55***	Chăn nuôi - Thú y	
73	Hà Quang	Tiến	21/02/2009	Xuân Dương, Thường Xuân, Thanh Hóa	5.30		0.75	***5.55***	Chăn nuôi - Thú y	

TT	Họ và Tên		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm T.kết	Điểm ưu tiên		Điểm xét tuyển	Ngành, nghề trúng tuyển	Ghi chú
						Diện ƯT	KV ƯT			
74	Lê Văn	Trường	27/10/2009	Dân Quyền, Triệu Sơn, Thanh Hóa	6.10		0.50	***6.27***	Chăn nuôi - Thú y	
75	Nguyễn Quang	Tuấn	08/05/2009	Trường Xuân, Thọ Xuân, Thanh Hóa	5.40		0.50	***5.57***	Chăn nuôi - Thú y	
76	Bùi Văn	Vinh	02/11/1990	Quang Trung, Ngọc Lặc, Thanh Hóa		2.00	0.75	***0.92***	Chăn nuôi - Thú y	Mất HB
77	Hà Thế	Vĩnh	05/01/2008	Lương Sơn, Thường Xuân, Thanh Hóa		2.00	0.75	***0.92***	Chăn nuôi - Thú y	Mất HB
78	Lê Hoàng Bảo	An	11/10/2009	Thiệu Phúc, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	5.70		0.50	***5.87***	Kế toán doanh nghiệp	
79	Lê Tuấn	Anh	25/04/2009	Thiệu Chính, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	6.00		0.50	***6.17***	Kế toán doanh nghiệp	
80	Nguyễn Minh	Anh	27/02/2009	TT Lam Sơn, Thọ Xuân, Thanh Hóa	7.00		0.25	***7.08***	Kế toán doanh nghiệp	
81	Nguyễn Tài	Anh	19/06/2009	Đồng Tiến, Triệu Sơn, Thanh Hóa	5.00		0.50	***5.17***	Kế toán doanh nghiệp	
82	Phạm Văn	Đại	05/03/2008	Giao Thiện, Lang Chánh, Thanh Hóa	5.30	2.00	0.75	***6.22***	Kế toán doanh nghiệp	
83	Lê Vinh Tiến	Đức	19/10/2009	Dân Quyền, Triệu Sơn, Thanh Hóa	5.30		0.50	***5.47***	Kế toán doanh nghiệp	
84	Hà Văn	Dũng	22/10/2009	Hợp Thành, Triệu Sơn, Thanh Hóa	5.40		0.50	***5.57***	Kế toán doanh nghiệp	
85	Nguyễn Hữu	Dũng	26/05/2009	Dân Quyền, Triệu Sơn, Thanh Hóa	5.10		0.50	***5.27***	Kế toán doanh nghiệp	
86	Lê Khánh	Duy	13/02/2008	Thọ Dân, Triệu Sơn, Thanh Hóa	5.00		0.50	***5.17***	Kế toán doanh nghiệp	
87	Phạm Văn	Duy	12/10/2008	Giao Thiện, Lang Chánh, Thanh Hóa	5.70		0.50	***5.87***	Kế toán doanh nghiệp	
88	Trịnh Doãn	Duy	26/09/2009	Thọ Tân, Triệu Sơn, Thanh Hóa	5.50		0.50	***5.67***	Kế toán doanh nghiệp	
89	Lê Thị Tú	Duyên	12/07/2009	Thiệu Trung, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	6.40		0.50	***6.57***	Kế toán doanh nghiệp	
90	Phạm Thị Khánh	Duyên	26/12/2009	Xuân Thắng, Thường Xuân, Thanh Hóa	6.30	2.00	0.75	***7.22***	Kế toán doanh nghiệp	
91	Hoàng Thị	Hà	23/12/2009	Hậu Hiền, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	5.90		0.50	***6.07***	Kế toán doanh nghiệp	
92	Ngân Văn	Hùng	09/08/2009	Thọ Bình, Triệu Sơn, Thanh Hóa	6.70	2.00	0.75	***7.62***	Kế toán doanh nghiệp	
93	Hà Xuân	Hưng	02/01/2009	Thượng Ninh, Như Xuân, Thanh Hóa	6.70	2.00	0.75	***7.62***	Kế toán doanh nghiệp	
94	Khương Sỹ	Hưng	12/11/2009	Dân Quyền, Triệu Sơn, Thanh Hóa	6.10		0.50	***6.27***	Kế toán doanh nghiệp	
95	Nguyễn Phạm Thế	Hưng	14/10/2009	Thiệu Viên, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	6.30		0.50	***6.47***	Kế toán doanh nghiệp	
96	Nguyễn Thị	Hường	10/10/2009	Hậu Hiền, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	5.00		0.50	***5.17***	Kế toán doanh nghiệp	
97	Lê Kim	Huy	11/10/2009	Vân Sơn, Triệu Sơn, Thanh Hóa			0.50	***0.17***	Kế toán doanh nghiệp	Mất HB
98	Nguyễn Gia	Huy	11/01/2009	Dân Lực, Triệu Sơn, Thanh Hóa	5.50		0.50	***5.67***	Kế toán doanh nghiệp	
99	Trịnh Xuân	Huy	10/01/2009	Thiệu Lý, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	6.00		0.50	***6.17***	Kế toán doanh nghiệp	
100	Lang Thị Nhật	Lệ	28/04/2009	Bát Mọt, Thường Xuân, Thanh Hóa	7.10	2.00	0.75	***8.02***	Kế toán doanh nghiệp	

TT	Họ và Tên		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm T.kết	Điểm ưu tiên		Điểm xét tuyển	Ngành, nghề trúng tuyển	Ghi chú
						Diện ƯT	KV ƯT			
101	Nguyễn Thị	Liên	01/09/2009	Đồng Tiến, Triệu Sơn, Thanh Hóa	5.30		0.50	***5.47***	Kế toán doanh nghiệp	
102	Hà Thị	Lộc	27/08/2009	Lương Sơn, Thường Xuân, Thanh Hóa	6.30	2.00	0.75	***7.22***	Kế toán doanh nghiệp	
103	Mai Xuân	Lộc	03/02/2009	Hợp Thắng, Triệu Sơn, Thanh Hóa	5.40		0.50	***5.57***	Kế toán doanh nghiệp	
104	Trịnh Nhật	Minh	10/06/2009	Thọ Bình, Triệu Sơn, Thanh Hóa	5.10		0.50	***5.27***	Kế toán doanh nghiệp	
105	Hoàng Thị	Ngọc	01/04/2009	Đồng Tiến, Triệu Sơn, Thanh Hóa	5.80		0.50	***5.97***	Kế toán doanh nghiệp	
106	Lê Yến	Nhi	19/06/2008	Thiệu Lý, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	5.80		0.50	***5.97***	Kế toán doanh nghiệp	
107	Hà Thị Tâm	Như	11/10/2009	TT Thường Xuân, Thường Xuân, Thanh Hóa		2.00	0.75	***0.92***	Kế toán doanh nghiệp	Mất HB
108	Lò Thị Quỳnh	Như	13/11/2009	Thiên Phủ, Quan Hóa, Thanh Hóa	6.30		0.50	***6.47***	Kế toán doanh nghiệp	
109	Lưu Thị	Nhung	04/07/2009	Thọ Bình, Triệu Sơn, Thanh Hóa	5.20		0.75	***5.45***	Kế toán doanh nghiệp	
110	Nguyễn Phương	Oanh	02/11/2009	Hợp Thắng, Triệu Sơn, Thanh Hóa	5.70		0.50	***5.87***	Kế toán doanh nghiệp	
111	Lê Duy Anh	Phong	12/01/2009	Triệu Thành, Triệu Sơn, Thanh Hóa	5.40		0.50	***5.57***	Kế toán doanh nghiệp	
112	Lê Vũ	Phong	14/04/2009	Xuân Dương, Thường Xuân, Thanh Hóa	5.60		0.75	***5.85***	Kế toán doanh nghiệp	
113	Trịnh Quốc	Phong	08/05/2009	Dân Lực, Triệu Sơn, Thanh Hóa	5.40		0.50	***5.57***	Kế toán doanh nghiệp	
114	Lê Đình	Quyền	23/06/2008	Dân Quyền, Triệu Sơn, Thanh Hóa	5.40		0.50	***5.57***	Kế toán doanh nghiệp	
115	Nguyễn Văn	Sao	02/01/2009	Dân Quyền, Triệu Sơn, Thanh Hóa	5.10		0.50	***5.27***	Kế toán doanh nghiệp	
116	Lê Hữu Hoàng	Thái	12/08/2008	Thọ Tân, Triệu Sơn, Thanh Hóa	5.90		0.50	***6.07***	Kế toán doanh nghiệp	
117	Lê Huy	Tiến	27/11/2009	Hợp Thắng, Triệu Sơn, Thanh Hóa	5.60		0.50	***5.77***	Kế toán doanh nghiệp	
118	Phạm Văn	Trọng	19/11/2009	Thiệu Trung, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	5.80		0.50	***5.97***	Kế toán doanh nghiệp	
119	Phạm Văn	Tuân	18/02/2008	Giao Thiện, Lang Chánh, Thanh Hóa	5.80	2.00	0.75	***6.72***	Kế toán doanh nghiệp	
120	Đào Huy Anh	Tuấn	12/08/2008	An Nông, Triệu Sơn, Thanh Hóa	5.30		0.50	***5.47***	Kế toán doanh nghiệp	
121	Nguyễn Lê Anh	Tuấn	25/11/2009	Dân Quyền, Triệu Sơn, Thanh Hóa	6.50		0.50	***6.67***	Kế toán doanh nghiệp	
122	Lê Duy	Tùng	09/04/2009	Thọ Ngọc, Triệu Sơn, Thanh Hóa	5.00		0.50	***5.17***	Kế toán doanh nghiệp	
123	Bùi Thị Ánh	Tuyết	23/11/2009	Thiết Ống, Bá Thước, Thanh Hóa	5.80	2.00	0.75	***6.72***	Kế toán doanh nghiệp	
124	Lê Hữu	Việt	05/01/2009	Thọ Tân, Triệu Sơn, Thanh Hóa	5.60		0.50	***5.77***	Kế toán doanh nghiệp	
125	Lê Viết Hoàng	Anh	26/09/2009	Thiệu Vận, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	5.70		0.50	***5.87***	Công nghệ thông tin (ƯDPM)	
126	Lê Tuấn	Anh	11/09/2009	Đông Yên, Đông Sơn, Thanh Hóa	5.40		0.50	***5.57***	Công nghệ thông tin (ƯDPM)	
127	Phạm Thị Phương	Anh	06/04/2009	An Nông, Triệu Sơn, Thanh Hóa	5.50		0.50	***5.67***	Công nghệ thông tin (ƯDPM)	

TT	Họ và Tên		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm T.kết	Điểm ưu tiên		Điểm xét tuyển	Ngành, nghề trúng tuyển	Ghi chú
						Diện ƯT	KV ƯT			
128	Phạm Văn	Châu	05/02/2009	Lương Sơn, Thường Xuân, Thanh Hóa		2.00	0.75	***0.92***	Công nghệ thông tin (ƯDPM)	Mất HB
129	Lương Đức	Đạt	08/02/2009	Lương Sơn, Thường Xuân, Thanh Hóa	6.20	2.00	0.75	***7.12***	Công nghệ thông tin (ƯDPM)	
130	Hà Văn	Định	21/06/2009	Lương Sơn, Thường Xuân, Thanh Hóa		2.00	0.75	***0.92***	Công nghệ thông tin (ƯDPM)	Mất HB
131	Lê Anh	Đức	22/05/2009	Tiến Nông, Triệu Sơn, Thanh Hóa	5.10		0.50	***5.27***	Công nghệ thông tin (ƯDPM)	
132	Phạm Hữu	Dũng	26/01/2009	Thiệu Toán, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	5.70		0.50	***5.87***	Công nghệ thông tin (ƯDPM)	
133	Lê Đình	Hoàng	11/09/2009	TT Nưa, Triệu Sơn, Thanh Hóa			0.50	***0.17***	Công nghệ thông tin (ƯDPM)	Mất HB
134	Trần Đức	Huy	08/08/2009	Minh Tâm, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	5.60		0.50	***5.77***	Công nghệ thông tin (ƯDPM)	
135	Lê Duy	Khánh	17/06/2009	Thọ Lộc, Thọ Xuân, Thanh Hóa	5.10		0.50	***5.27***	Công nghệ thông tin (ƯDPM)	
136	Lê Quang	Lập	28/10/2009	Dân Lý, Triệu Sơn, Thanh Hóa	5.80		0.50	***5.97***	Công nghệ thông tin (ƯDPM)	
137	Nguyễn Thế	Long	02/01/2009	Thiệu Vận, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	6.20		0.50	***6.37***	Công nghệ thông tin (ƯDPM)	
138	Đỗ Văn	Lương	27/11/2008	Lương Sơn, Thường Xuân, Thanh Hóa	5.70	2.00	0.75	***6.62***	Công nghệ thông tin (ƯDPM)	
139	Nguyễn Văn	Minh	02/09/2009	Minh Tâm, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	5.70		0.50	***5.87***	Công nghệ thông tin (ƯDPM)	
140	Vi Văn	Nhật	29/11/2007	Tân Thành, Thường Xuân, Thanh Hóa	5.70	2.00	0.75	***6.62***	Công nghệ thông tin (ƯDPM)	
141	Nguyễn Thị	Phương	13/04/2009	Minh Tâm, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	5.90		0.50	***6.07***	Công nghệ thông tin (ƯDPM)	
142	Ngân Văn	Tâm	06/01/2009	Tân Thành, Thường Xuân, Thanh Hóa	5.60	2.00	0.75	***6.52***	Công nghệ thông tin (ƯDPM)	
143	Nguyễn Hoàng	Thái	27/01/2009	Thiệu Vận, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	5.70		0.50	***5.87***	Công nghệ thông tin (ƯDPM)	
144	Trần Minh	Thắng	27/04/2009	Thiệu Long, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	5.80		0.50	***5.97***	Công nghệ thông tin (ƯDPM)	
145	Lê Văn	Trường	22/07/2009	Tiến Nông, Triệu Sơn, Thanh Hóa	5.10		0.50	***5.27***	Công nghệ thông tin (ƯDPM)	
146	Lê Thị Hải	Yến	27/06/2009	Thiệu Toán, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	6.10		0.50	***6.27***	Công nghệ thông tin (ƯDPM)	

Tổng cộng theo danh sách này có 146 thí sinh trúng tuyển./.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Hoằng Bá Huyền